UED Journal of Social Sciences, Humanities & Education – ISSN 1859 - 4603

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

NHÀ VĂN - MỘT KIỂU NHÂN VẬT ĐẶC BIỆT TRONG VĂN XUÔI VIỆT NAM SAU 1986

Phạm Thị Thu Hương

Nhận bài:
12 – 06 – 2017
Chấp nhận đăng:
20 – 09 – 2017
http://jshe.ued.udn.vn/

Tóm tắt: Từ sau Đổi mới (1986), văn chương Việt Nam đã có những bước đột phá vượt bậc cả về nội dung lẫn hình thức thể hiện. Cùng với sự cách tân về hình thức, thi pháp nghệ thuật là sự đổi mới một cách toàn diện về hệ thống tư duy của tác giả làm xoay chiều nhận thức và quá trình thụ cảm của độc giả. Bài viết tìm hiểu về nhà văn - một kiểu nhân vật độc đáo trong văn xuôi Việt Nam đương đại có nghề nghiệp tương đồng với nghề nghiệp của chính bản thân tác giả; khái quát vai trò, sứ mệnh và ý nghĩa của nhân vật này trong tác phẩm văn chương, đồng thời qua hệ thống nhân vật, khám phá ý thức nghề nghiệp, ý thức sáng tạo ngôn ngữ nghệ thuật của nhà văn trong hành trình làm mới văn chương.

Từ khóa: nhân vật; nhà văn; ý thức; nghề nghiệp; tác giả; văn xuôi Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Từ sau Đổi mới (1986), văn chương Việt Nam bắt đầu có một vận mệnh mới với một lộ trình phức tạp, đa dạng hơn. Hành trình đổi mới văn chương bắt đầu từ tư duy và hoàn thiện ở hệ thống thi pháp. Trong đó nhân vật là yếu tố đầu tiên thể hiện quan niệm nghệ thuật mới về con người, phản ánh hiện thực và "dẫn dắt người đọc vào một thế giới riêng trong một thời kì lịch sử nhất định".

Sự xuất hiện của nhân vật nhà văn trong các sáng tác văn học vốn là một hiện tượng có tính quy luật. Trước đây, các tác phẩm văn học không phải không có loại nhân vật này. Tuy nhiên do sự biến đổi trong đời sống xã hội, sự đổi mới trong tư tưởng, tình cảm và nhu cầu thẩm mĩ ở mỗi thời một khác nên việc xây dựng nhân vật nhà văn ở mỗi thời kì cũng có sự phân biệt với nhau ở một số điểm cụ thể.

Nếu như trong văn học giai đoạn 1930-1945, nhân vật nhà văn hiện diện như những con người luôn có ý thức trách nhiệm với nghề nghiệp và cuộc đời, quan tâm đến sự chuyển biến của cái tôi cá nhân trong tư cách nghệ sĩ, có nhiều tìm tòi về mặt nghệ thuật theo hướng hiện đại hóa nhưng chưa có điều kiện khai thác triệt để bản lĩnh sáng tạo của mình do chịu tác động của một số nhân tố khách quan; thì văn học giai đoạn 1945-1975 lại quan tâm đến cái ta cộng đồng trong tư cách công dân, vận động trong xu hướng cách mạng hóa, đại chúng hóa. Những tìm tòi về phương diện nghệ thuật chưa phải là yếu tố có tính chất quyết định trong văn học giai đoạn này. Nhân vật nhà văn trong văn xuôi nếu có xuất hiện trong tác phẩm cũng thường không đóng vai trò tiên phong trong truyền đạt những suy tưởng, kiến giải mang tính chất cá nhân về sáng tạo nghệ thuật. Đôi khi cá tính của nhân vật còn bị cốt truyện và sự kiện làm lu mờ. Văn xuôi Việt Nam sau đổi mới đã dung hòa được những mặt đối lập trong tư duy văn học các thời kì bằng xu thế dân chủ hóa. Ở một phương diện nào đó, nó là sự kế thừa và tiếp nối đầy sáng tạo những ý hướng nghệ thuật mà các tác giả giai đoạn 1930-1945 đã tìm tòi; tất nhiên là trong một tầm tư duy mới.

Điều đặc biệt trong văn xuôi Việt Nam đương đại là là sự xuất hiện ngày càng nhiều những nhân vật nhà văn, như là một nguồn cảm hứng mới của văn học khi viết về chính nó. Hàng loạt tác phẩm mới như tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, *Cơ hội của Chúa*, *Khải huyền muộn* của Nguyễn Việt Hà, *Đi tìm nhân vật* của Tạ Duy Anh, *Chân dung cát* của Inrasara, *Phố Tàu, Madein Việt Nam* của Thuận, truyện ngắn của

* **Liên hệ tác giả**
Phạm Thị Thu Hương
Trường Đại học Khánh Hòa
Email: phamthithuhuong@ukh.edu.vn

Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Bùi Hoằng Vị... đã thực sự "đổi món" cho văn chương Việt Nam cả về nội dung lẫn bút pháp thể hiện, làm xoay chiều nhận thức và quá trình thụ cảm của người đọc, đưa họ vào một thế giới phức tạp đầy bí ẩn nhưng cũng rất cởi mở của chủ thể sáng tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhân vật nhà văn - một loại hình nhân vật độc đáo thể hiện rõ ý thức nghề nghiệp của người sáng tạo

Không phải ngẫu nhiên mà các nhà văn đương đại lại thích xây dựng hình tượng nhân vật - nhà văn trong tác phẩm của mình bởi việc tìm cho nhân vật một nghề nghiệp tương thích, có sự liên đới giữa nghề nghiệp và tư tưởng là một trong những yếu tố bản lề trong sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. Để cho nhân vật nhà văn xuất hiện trong tác phẩm, các nhà văn muốn mở rộng đề tài, chủ đề cho tác phẩm và bày tỏ thái độ mới đối với hiện thực, bày tỏ quan niệm mới về văn học, về vai trò của độc giả... Nhà văn bây giờ không chỉ nhìn mình trong mối quan hệ với hiện thực, với công chúng mà còn phải đối diện với chính mình - một cuộc diện kiến đầy mâu thuẫn phức tạp vì vậy nhu cầu hướng nội, tự phân tích, tự nhận thức về mình của bản thân người cầm bút là một nhu cầu chính đáng.

Trong các tác phẩm văn xuôi Việt Nam đương đại nhiều nhân vật nhà văn không xuất hiện với tư cách là người trần thuật mà trong vai trò là một nhân vật của tác phẩm, tồn tại song hành cùng các nhân vật khác. Nhà văn từ chỗ đóng vai trò là chủ thể, sáng tạo ra các nhân vật giờ lại bị chính các nhân vật của mình chất vấn,*"hành hạ"*. Nhưng cũng bởi sự gần gũi thiết thân của các kiểu nhân vật này mà mối quan hệ tác giả - tác phẩm được cải thiện một cách rõ rệt, ranh giới giữa tác giả - người kể chuyện và nhân vật hòa lẫn với nhau tạo nên một bầu không khí dân chủ trong sáng tạo và tiếp nhận văn chương. Chính tự do sáng tác đã đem lại những nhận thức mới, một luồng tư tưởng thật sự cởi mở trong văn chương, tạo điều kiện cho các nhà văn tự do tưởng tượng và sáng tạo. Những quan niệm nghệ thuật mới được phát biểu một cách công khai. Đó là quan niệm về nhà văn: *"Nhà văn không phải là diễn viên trên sàn diễn. Nhà văn không phải là loài có cánh. Nhà văn phải đứng bằng hai chân giữa mặt đất đầy hiểm họa, giữa thập loại chúng sinh"* [3, tr.174]. Quan niệm về nhân vật: *"Nhân vật không phải là con rối cho tác giả giật dây trên sân khấu hay con chó cảnh để tác giả buộc xích vào cổ rồi dẫn đi dạo vườn hoa"* [3, tr.174] mà nhân vật và nhà văn có mối đồng cảm, trở thành người bạn đồng hành lí tưởng trong cuộc hành trình tìm đến các giá trị đời sống và cội nguồn đích thực của văn chương. Con đường đi đến các giá trị chân - thiện - mĩ trong văn chương không phải rải đầy hoa hồng và mật ngọt, không phải bằng thứ hiện thực huyền ảo mông lung hay những từ ngữ cao siêu hoa mĩ mà *"Văn chương phải bất chấp hết, ngập trong bùn, sục tung lên, thoát thành bướm và hoa, đấy là chí thánh"* [8, tr.256]. Chính vì lẽ đó nhiều nhà văn tìm đến văn chương bằng một thứ hiện thực trần trụi, có khi thô tục, nhưng dù sao thì con đường mới mà nhà văn khai phá là con đường độc đạo và không phải là không có cái lí của nó.

Vấn đề nhân vật nhà văn băn khoăn không phải là viết như thế nào mà vì sao phải viết. Giữa cuộc sống xô bồ tất bật, thị trường còn phức tạp hơn cả chiến trường, nhân vật nhà văn sống trong hoàn cảnh đó cũng không thoát khỏi sự liên đới. Sự tinh tế nhạy cảm của người cầm bút càng khiến họ tự nhận thức sâu sắc về mình. Xây dựng nhân vật nhà văn trong tác phẩm không chỉ phục vụ nhu cầu tưởng tượng mà còn tạo cơ hội bộc bạch sẻ chia những tâm sự ẩn khuất trong tâm hồn tác giả. Nhà văn Bạch trong tiểu thuyết *Khải huyền muộn* của Nguyễn Việt Hà tâm sự: *"Tôi viết vì tôi cô đơn. Tôi viết vì những ám ảnh của một thời ngập đầy kỷ niệm hoặc chiến tranh hoặc tuổi thơ nhọc nhằn. Tôi viết vì những bức xúc với hiện thực xung quanh"* [3, tr.164]. Nhà văn Nguyễn Thế Hoàng Linh trong tiểu thuyết *Chuyện của thiên tài* lại ngậm ngùi: *"Nếu không viết - thói cô đơn - chọc tiết"*. Tuyệt nhiên không thấy ai nhắc đến danh và lợi bởi trên thực tế, với người này danh lợi chợt đến chợt đi như cơn gió thoảng, với người kia danh lợi đến rất chậm, thậm chí có người cả đời ngồi bên bàn viết, tốn biết bao giấy mực nhưng kết quả cuối cùng vẫn là những xác chữ vô hồn. Tuy vậy cũng cần phải thấy rằng: *"Nghề văn là nghề ngồi nghĩ. Nó chưa hẳn đòi hỏi sự cô đơn nhưng tuyệt nhiên không cần ấn chứng của số đông"* [3, tr.40]. Đối với một số nhà văn viết không phải để nhớ lại, cũng không phải để quên đi, viết như là một sự giải thoát cho tâm hồn mặc dù trong sâu thẳm của việc viết văn thì chẳng do ai trói buộc cả. *"Là nhà văn thì phải*

viết cho dù có nổi tiếng hay không nổi tiếng. Nhưng có tí tẹo danh mọn thì thật khắc nghiệt, cảm thấy khó viết hơn. Hoàn toàn không hẳn là hết vốn sống hay cạn kiến thức. Có nhiều lí do dung tục lắm. Thường thì cả đời một người viết, luôn luôn bị bôi. Người này bôi cho tí son, người kia bôi cho tí mực..." [3, tr.333].

Đó là lời tâm sự chân thành từ trái tim người cầm bút như một tiếng thở dài ngao ngán xót xa. Thân phận nhà văn có lúc *"phải xếp dưới thầy cúng với thầy bói"* bởi những nghề này đang hái ra tiền và còn rất cần thiết cho những giấc mộng thành tỉ phú. Vì vậy *"chỉ có thể so sánh anh nhà văn hôm nay với người dân làm cói ở xã N mà thôi. Lẫm liệt một thời mà bây giờ thì...tội nghiệp quá"* [5, tr.264]. Họ tội nghiệp cho nghề nghiệp bản thân bởi họ cảm thấy không bắt kịp với nhịp sống của thời đại - một thời đại mới có nhiều giá trị bị đổi chiều, nhiều quan niệm đổi thay, vì thế mới chua chát nhận ra *"tiêu chuẩn của mọi tiêu chuẩn bây giờ là tiền"* và tự nhận mình là người anh hùng bĩ vận. Tuy nhiên họ cũng nhận thấy cuộc sống mới mẻ hôm nay là một đề tài lớn cho văn chương tìm tòi thể nghiệm. Nhà văn Việt trong tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm* của Nguyễn Khải tâm sự: *"Tôi thích cái hôm nay, cái hôm nay ngổn ngang, bề bộn, bóng tối và ánh sáng, màu đỏ với màu đen, đầy rẫy những biến động, những bất ngờ, mới thật là mảnh đất phì nhiêu cho các cây bút thả sức khai vỡ"* [6, tr.89].

Qua nhân vật nhà văn, những trăn trở suy tư về nghề văn và công việc viết văn không chỉ nằm yên trong suy nghĩ của tác giả nữa mà được công khai *"bùng nổ"* trên trang viết qua những cuộc đối thoại (có thể là giả tưởng) giữa nhà văn và nhân vật tạo nên một thứ ngôn ngữ đa âm, đa sắc. Những vấn đề nhà văn quan tâm được nhìn nhận qua nhiều lăng kính khác nhau. Nhà văn được giải phóng khỏi sự lệ thuộc vào một ngôn ngữ duy nhất, thống nhất và có thể hoán vị ngôn ngữ của nhà văn với ngôn ngữ nhân vật.

Một khi nhân vật là nhà văn, ý thức nghề nghiệp, ý thức làm mới văn chương trong sáng tạo nghệ thuật của tác giả được thể hiện một cách triệt để, vừa tạo ra một môi trường *"hàn lâm"* mang tính văn chương, vừa phát huy tính dân chủ trong sáng tạo và tiếp nhận văn học.

2.2. Nhân vật nhà văn thể hiện quan niệm mới về sứ mệnh và bản chất của văn học

Nhân vật nhà văn trong văn xuôi Việt Nam đương đại luôn ý thức được sứ mệnh và giới hạn của mình. Không phải là sứ mệnh cao cả, linh thiêng của những nhà cách mạng, nhà tiên tri, nhà dự báo, nhà đạo đức chính trị với những mĩ từ mà trước nay người ta kính cẩn dành cho nhà văn cũng như cho văn học là *"cải tạo hiện thực", "hàn gắn thế giới", "văn học là tấm gương soi chiếu thời đại"* và nhà văn là *"người thư ký trung thành của thời đại"*... mà nhà văn tồn tại như nó vốn có, thậm chí còn đối lập với những cách nghĩ, cánh nhìn nhận mang tính truyền thống về người trí thức. Văn học không chỉ ngợi ca cuộc sống mà còn phản biện lại chính cuộc sống ấy. Nhà văn xuất hiện trong tác phẩm không phải với tư cách của người "biết trước", "biết hết", chỉ vẽ đường đi cho độc giả và phán quyết chân lý cuối cùng buộc mọi người thừa nhận. *"Rất nhiều nhà văn tự tin là mình đang mang một mật sứ đã được thiên khải. Họ xuống cõi thế này xem xét rồi được mở miệng phán truyền"* [3, tr.233]. Một điều chắc chắn nhà văn không phải là ngôn sứ bởi *"Nếu được là vậy anh ta đã không vớ vẩn đau khổ, không linh tinh nhầm lẫn và không bối rối mệt mỏi"* [3, tr.233].

Nhà văn Kiên trong tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh ra khỏi chiến tranh với một nỗi buồn dai dẳng. Sự thực cuộc chiến không như mọi người vẫn tưởng, nó hào hùng oanh liệt nhưng cũng rất đỗi đớn đau. Hoà vào nhịp sống đời thường Kiên như bị "khớp", bị bỏ rơi, một mặc cảm lạc loài của một con người đi bên lề cuộc sống. Anh triền miên chìm sâu trong ký ức chiến tranh và bỗng một ngày anh nhận thức được sứ mệnh sáng tạo của mình là phải có trách nhiệm với lịch sử, với dân tộc, với anh linh những người đã hi sinh, và sứ mệnh cao cả nhất của một nhà văn là viết. Kiên cho đó là *"thiên mệnh", "định mệnh huyền cơ", "thiên chức thiêng liêng huyền bí"* của người nghệ sĩ để *"làm sống dậy những linh hồn đã mai một, những tình yêu đã tàn phai, làm bừng sáng lại những giấc mộng xưa"* [7, tr.55]. Cũng chính vì nhận thức được sứ mệnh của mình, anh đã dựng dậy được lòng tin, lòng ham sống, tình thương yêu đối với bản thân và đồng loại, xứng đáng là một *"cây bút của những người đã hi sinh, nhà tiên tri của những năm tháng đã qua, người báo trước quá khứ"* [7, tr.238]. Nhưng càng triền miên trong nỗi buồn chiến tranh anh càng trở nên xa lạ, lạc lõng giữa đời thường. Anh viết như một sự giải thoát, một sự cứu rỗi cho tâm hồn. Thế nhưng anh đã làm được gì cho lịch sử khi số mệnh của đống bản thảo lộn xộn, tơi tả vẫn âm thầm nằm trong bóng tối? Nhà văn ôm một sứ mệnh thật

cao cả lớn lao nhưng lại tỏ ra bất lực ngay đối với bản thân mình nên trọn đời anh phải sống một kiếp sống lầm lũi cô đơn đầy tội nghiệp giữa dòng đời hối hả.

Nhà văn Bạch trong tiểu thuyết *Khải huyền muộn* của Nguyễn Việt Hà lại loay hoay bất lực trước tương lai nhân vật bởi chính anh đã ý thức sâu sắc những giới hạn trong cuộc đời và cả trong sáng tạo. Dù rằng về lí thuyết vai trò của nhà văn là sáng tạo ra nhân vật, thế nhưng *"Chưa có người viết văn tử tế nào dám vỗ ngực là mình sẽ sắp xếp được cho tương lai của nhân vật. Trước một trang viết mới người viết tử tế nào cũng đều tự biết là mình đang đứng trước một cái đầy bất trắc không đoán định được"* [3, tr.31-32].

Như vậy một điều hiển nhiên: tác phẩm cũng như cuộc đời đều có quy luật riêng của nó và nhà văn tồn tại trong xã hội đó cũng không thể tự kéo mình quay ngược khỏi cái thực trạng xã hội mà mình đang cố bám giữ lấy bằng cả hai tay ấy được.

Nhân vật nhà văn trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp lại tỏ ra là một con người cực kỳ tinh tế nhạy cảm nhưng đối với thực tại cuộc đời cũng đành phải bó tay bất lực. Anh ta thậm chí không đại diện được cho ai, không đảm nhận được sứ mệnh lịch sử của mình, không có khả năng tác động đến hiện thực và cũng không hề ngộ nhận về hư danh của mình. Anh ta hiện diện trong tác phẩm bằng một vẻ nhàu nát đầy thống khổ và yếu đuối cô đơn. Cái cô đơn của một con người hiểu đời, biết mình biết ta nhưng không thể đem cái sự hiểu đó ra đối chất với hiện thực cuộc đời. Anh ta nhận thức rõ về năng lực, giới hạn của mình và chấp nhận nó như một lời "thú tội". Trong truyện ngắn *Tướng về hưu*, nhân vật nhà văn hiện diện như một con người nhu nhược trong mọi mối quan hệ. Bản thân anh ta cũng tự nhận thấy mình là người khá cổ hủ, đầy bất trắc và thô vụng, bởi vậy ngay từ những dòng đầu tác phẩm, anh ta đã rụt rè *"Xin người đọc vì nể nang những tình cảm đã thúc đẩy tôi viết mà lượng thứ cho ngòi bút kém cỏi của tôi"* [8, tr.16]. Vì sao anh ta phải nhún mình như thế? Đơn giản vì chính tác giả - một nhà văn đích thực cũng không hề ngộ nhận về những sứ mệnh cao cả mà văn chương bao đời giao phó cho nhà văn, anh ta cũng không tìm cách tự đánh bóng mình mà để nó tồn tại như nó vốn có, thậm chí trần trụi đến sỗ sàng. Nhân vật nhà văn trong tác phẩm Nguyễn Huy Thiệp muốn đi đến tận cùng hiện thực nhưng không phải bằng cái hiện thực đã được tô hồng mà là cái hiện thực trần trụi "thật hơn cả sự thực" bởi vậy Nguyễn Huy Thiệp được mệnh danh là nhà "mĩ học dân chủ và thực tiễn". Đánh giá văn chương Nguyễn Huy Thiệp không thể bằng con mắt đạo đức chính trị văn hoá theo quan điểm truyền thống mà phải bằng cái nhìn thấu thị của sức mạnh nội cảm để thấy được mọi vỉa mạch của cuộc đời đã kết tinh trong bản thân người cầm bút. Sứ mệnh mà nhà văn hướng tới qua tác phẩm văn chương là tìm về cội nguồn của giá trị nhân văn một cách trung thực và dũng cảm nhưng cũng vì lẽ đó mà anh ta bị vướng vào mắt lưới của sự cô đơn - nỗi cô đơn của một cá thể vĩnh viễn không thuộc về số đông.

Nhà văn họ Vũ trong truyện ngắn *Bài học tiếng Việt* vì muốn giải thích một cách minh triết, chân thật câu hỏi tâm hồn là gì, đã làm một hành động bất nhã đối với vợ một người bạn và kết quả là bị đẩy ra ngoài đường cùng những lời miệt thị khiếm nhã khiến anh ta chao đảo hoang mang và cay đắng nhận ra vũ trụ là hỗn độn vô minh và *"Văn học không phải là tất cả. Không nên quá coi trọng văn học. Văn học chỉ là từ ngữ. Như những ngọn gió..."* [8, tr.427].

Những lời tự sự của nhân vật cũng là tâm sự của chính nhà văn và sự ý thức sâu sắc của anh ta về vai trò và chức năng của văn học cùng những hệ lụy, giới hạn mà nó phải buông xuôi bất lực vì vô số lí do dung tục đời thường. Việc để cho nhân vật nhà văn xuất hiện trong tác phẩm vừa nằm trong ý đồ sáng tạo nghệ thuật của nhà văn vừa thể hiện những nỗi niềm băn khoăn day dứt về lẽ đời và cuộc sống của chính bản thân tác giả.

2.3. Nhân vật nhà văn thể hiện định hướng tìm tòi về hình thức nghệ thuật

Một đặc điểm độc đáo của văn xuôi Việt Nam đương đại là cùng với việc xây dựng nhân vật nhà văn trong tác phẩm, các tác giả rất chú ý miêu tả hành trình sáng tạo và sự ra đời của những tác phẩm, từ đó tạo nên cấu trúc "truyện lồng trong truyện", "tiểu thuyết trong tiểu thuyết". Đây là một thủ pháp, một kĩ thuật sáng tác hậu hiện đại đối chiếu các câu chuyện và điểm nhìn lại với nhau. Bản thảo của nhân vật được lồng trong tác phẩm chính và hai văn bản đó phản chiếu lên nhau tạo hiệu quả cộng hưởng hoặc tương phản, đồng thời làm cho quá trình thụ cảm tác phẩm của người đọc xoay theo nhiều hướng khác nhau, không bám rễ với trật tự tuyến tính, theo các sự kiện gối đầu đơn điệu như xưa. Tiểu thuyết lồng trong tiểu thuyết như phép soi gương

đưa người đọc vào một "mê cung văn học" thực ảo lẫn lộn, khó lòng phân biệt được ranh giới giữa hiện thực và tiểu thuyết. Nhưng cũng chính ở đấy người đọc mới có cơ hội khám phá về công việc sáng tạo của nhà văn qua mối quan hệ giữa nhà văn và nguyên mẫu, hé lộ một hậu trường văn học, "bếp núc" văn chương vốn thường khép kín, "lôi nhà văn ra khỏi vùng đất thánh", hoàn thiện cái nhìn nhiều chiều về một nhà văn.

Nhà văn Hoàng trong tiểu thuyết *Cơ hội của Chúa* của Nguyễn Việt Hà tìm đến văn chương như một giải pháp cho tinh thần, tránh xa lối sống hám danh thực dụng của người đời. Viết đối với anh như là một nhu cầu tự thân, không cần công bố. Chỉ có viết văn anh ta mới có cơ hội thanh lọc được tâm hồn bởi hơn ai hết anh ta đã thấm nhuần lời răn của Chúa "Sự cùng quẫn cuối cùng của con người đấy là cơ hội của Chúa". Những truyện ngắn mà anh ta sáng tác như những đoạn trữ tình ngoại đề được trình bày gián cách qua những câu chuyện có tính ngụ ngôn. Nó vừa làm giảm bớt sự áp đặt của tác giả đối với người đọc vừa tạo nên bầu không khí dân chủ trong tiếp nhận văn chương.

Nhà văn J'Man trong tiểu thuyết *Chân dung cát* của Inrasara trong hành trình tìm về nền văn hoá Chăm huy hoàng xưa qua những tàn tích cũ đã kể lại câu chuyện một cách ngẫu hứng. Khi thì được cắt dán bởi "hồ sơ bệnh án" nhân thân, lúc lại là một trích đoạn ghi chép trong sổ tay, lịch làm việc, một bài thơ hay những suy tưởng rối bời của các nhân vật... và khi đối chiếu các điểm nhìn trong những chiều kích không - thời gian phân mảnh, rời rạc lại với nhau, người đọc cảm nhận được một nền văn hoá Chăm đẹp, đậm nữ tính và có ma lực quyến rũ diệu kì cũng như tấm chân tình của người viết đối với nền văn hoá dân tộc.

Hiện diện một cách "mờ mờ nhân ảnh" và cũng đặc biệt độc đáo là nhân vật nhà văn xưng "Tôi" trong tiểu thuyết *Phố Tàu* của Thuận. Nhà văn này từ chỗ là người kể chuyện, chủ thể sáng tạo ra các hệ thống nhân vật trong hai truyện ngắn có tựa đề "I'm yellow" bỗng chốc trở thành đối tượng để nhân vật của mình "hành hạ", cật vấn. Từ chỗ tự xưng là "tôi" bỗng biến thành "chị ta", từ chỗ là một nhà văn hiện hữu ở thực tại lại có thể chui vào miền đất ảo sống cùng nhân vật và ngược lại nhân vật từ trong tác phẩm lại có thể đến được thế giới thực của chính tác giả. Kết cấu truyện lồng trong truyện, hư cấu lồng trong hư cấu, ý thức và vô thức, ngẫu hứng và kỉ luật đan xen lẫn lộn làm cho tác phẩm như một mê cung rối bời mù mịt. Điểm nhìn trần thuật thay đổi liên tục, khác xa với văn phong truyền thống. Người đọc không được theo dõi tác phẩm một cách liền mạch mà phải dừng lại giữa những khoảng ngưng nghỉ của những tác phẩm, những trang bản thảo của nhân vật nhà văn. Những quãng ngưng nghỉ giữa các truyện ngắn trong cùng một tác phẩm vừa thử thách tính kiên nhẫn của độc giả vừa tạo sự "đổi món", bớt nhàm cho văn chương. Hơn nữa, những nghịch lí trong tác phẩm thứ hai khiến độc giả buộc phải dừng lại để suy ngẫm và do vậy càng tạo hiệu ứng cho mối quan hệ giữa văn học - nhà văn và bạn đọc.

3. Kết luận

Như vậy khi nhân vật là nhà văn, các tác giả có cơ hội được thể hiện những băn khoăn day dứt, những định hướng nghệ thuật, sự tìm tòi và ý thức nghề nghiệp của mình trong vai trò là người sáng tạo một cách thoải mái và dân chủ nhất. "Hậu trường" văn học được hé lộ làm cho đời sống văn học cũng trở nên lôi cuốn và hấp dẫn hơn. "Các tác giả đã chứng tỏ một khả năng tưởng tượng phi thường, cho văn học thành một nghệ thuật tung hoả mù, đánh lộn sòng. Dường như với họ, trước khi là một nhu cầu, một nhiệm vụ, một giải thoát, một thách thức, viết là một cuộc chơi, một trò ảo thuật, đôi khi là một màn kịch. Cũng là lần đầu tiên, "hậu trường" của sáng tạo văn học được hé mở cho độc giả, hiện ra còn kì thú hơn cả chính cốt truyện đang đọc - dù có là tình yêu, chiến tranh, tôn giáo hay điều tra vụ án... Đó là khi văn học viết về văn học" [2, tr.534].

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Minh Châu (2002). *Trang giấy trước đèn*. NXB Khoa học Xã hội.
[2] Nguyễn Việt Hà (2006). *Cơ hội của Chúa*. NXB Hội Nhà văn.
[3] Nguyễn Việt Hà (2005). *Khải huyền muộn*. NXB Hội Nhà văn.
[4] Inrasara (2006). *Chân dung cát*. NXB Hội Nhà văn.
[5] Nguyễn Khải (1999). *Tuyển tập tiểu thuyết*. NXB Hội Nhà văn.
[6] Nguyễn Khải (2003). *Truyện ngắn 1*. NXB Hội Nhà văn.
[7] Bảo Ninh (2005). *Nỗi buồn chiến tranh*. NXB Hội Nhà văn.
[8] Nguyễn Huy Thiệp (2003). *Truyện ngắn*. NXB Văn học.

THE WRITER - A SPECIAL TYPE OF CHARACTER IN THE VIETNAMESE PROSE SINCE 1986

Abstract: Since Doi moi (1986), Vietnamese literature has made great breakthroughs both in terms of both content and expression. Along with innovations in forms, artistic poetics is a comprehensive innovation of the author's thinking system that redirects readers' perception and receptivity. By exploring the writer - a unique character in the contemporary Vietnamese prose whose career is similar to that of the author himself, this article makes generalizations of the role, mission and significance of this character in literary works, and at the same time, through the character system, penetrates into the writer's awareness of his profession, sense of artistic language creativity in the journey to renew literature.

Key words: character; writer; awareness; job; author; Vietnamese prose.